

DANH SÁCH SINH VIÊN THI LẠI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017- 2018

STT	Họ và tên	Tên học phần	Lớp
1	Bùi Huy	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
2	Hoàng Ngọc	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
3	Hoàng Thị	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
4	Lường Liên	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
5	Nguyễn Trung	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
6	Vừ A	Bảo tồn thực vật rừng	D-QLTNR5A
7	Hà Văn	Bệnh lý học thú y 1	C-THUY17A
8	Hoàng Đình	Bệnh lý học thú y 1	C-THUY17A
9	Lục Văn	Bệnh lý học thú y 1	C-THUY17A
10	Nguyễn Trọng	Bệnh lý học thú y 1	D-THUY 6C
11	Trần Bá	Bệnh lý học thú y 1	D-THUY 6A
12	Bế Hải	Bệnh nội khoa thú y	C-THUY17A
13	Đinh Danh	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5A
14	Đinh Văn	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5B
15	Dương Ngô	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5A
16	Lê Văn	Bệnh nội khoa thú y	C-THUY17A
17	Lục Văn	Bệnh nội khoa thú y	C-THUY17A
18	Nguyễn Đắc	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5B
19	Nguyễn Mạnh	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5B
20	Nguyễn Văn	Bệnh nội khoa thú y	D-THUY 5B
21	Trần Duy	Bệnh thủy sản	D-THUY 5B
22	Bang Văn	Cây ăn quả 2	D-KHCT 5A
23	Đào Việt	Cây lương thực 2	D-KHCT5A
24	Lường Liên	Cây rừng	D-QLTNR5A
25	Chu Văn	Chăn nuôi trâu bò	D-THUY 4B
26	Phạm Vũ Minh	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	D-CNTP5A
27	Phạm Vũ Minh	Công nghệ chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt	D-CNTP5A
28	Trần Trọng	Đa dạng sinh học đại cương	D-THUY 6C
29	Nguyễn Đình	Đánh giá tác động môi trường	D-QLDD6A
30	Nguyễn Linh	Đánh giá tác động môi trường	D-QLDD6A
31	Nguyễn Văn	Đánh giá tác động môi trường	D-QLDD6A
32	Nông Thị Thu	Đánh giá tác động môi trường	D-QLDD6A
33	Trần Văn	Đánh giá tác động môi trường	D-QLDD6A
34	Nguyễn Mạnh	Di truyền Thực vật	D-BVTV6A
35	Mai Văn	Địa lý kinh tế	D-QLDD5A
36	Nguyễn Đình	Địa lý kinh tế	D-QLDD6A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
37	Nguyễn Đức	Hải	Địa lý kinh tế	D-QLDD6A
38	Nguyễn Linh	Vương	Địa lý kinh tế	D-QLDD6A
39	Phạm Thành	Trung	Địa lý kinh tế	D-QLDD4A
40	Trần Hồng	Quang	Địa lý kinh tế	D-QLDD6A
41	Trần Văn	Hào	Địa lý kinh tế	D-QLDD6A
42	Vũ Văn	Tùng	Địa lý kinh tế	D-QLDD5A
43	Lường Liên	Thanh	Điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh hại	D-QLTNR5A
44	Ngô Viết	Điền	Điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh hại	D-QLTNR5A
45	Nguyễn Ngọc	Sơn	Điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh hại	D-QLTNR5A
46	Vừ A	Sùng	Điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh hại	D-QLTNR5A
47	Phùng Văn	Long	Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi	D-CNTY 6A
48	Vi Văn	Phúc	Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi	D-CNTY 6A
49	Vũ Kim	Ngân	Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi	D-CNTY 6A
50	Hoàng Văn	Tú	Độc học môi trường	D-QLTN6A
51	Trần Tú	Linh	Độc tố học thực phẩm	D- DBCLTP6A
52	Bùi Thị	Hằng	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 5B
53	Đinh Văn	Nam	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 5B
54	Hoàng Quốc	Tuấn	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 6C
55	Nguyễn Duy	Thụ	Giải phẫu vật nuôi 1	C-THUY18A
56	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 5B
57	Nguyễn Vũ	Trung	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 6A
58	Trần Trọng	Thành	Giải phẫu vật nuôi 1	D-THUY 6C
59	Hoàng Quốc	Tuấn	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
60	Lăng Văn	Khải	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
61	Lê Thị	Thu	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6B
62	Nguyễn Thành	Công	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
63	Nguyễn Thanh	Thiếu	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6A
64	Nguyễn Trọng	Huỳnh	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
65	Nguyễn Văn	Báu	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
66	Phạm Xuân	Thắng	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6A
67	Phan Mạnh	Cường	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6A
68	Trần Trọng	Thành	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6C
69	Vũ Duy	Hưng	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6A
70	Vũ Văn	Hải	Giải phẫu vật nuôi 2	D-THUY 6B
71	Đỗ Hữu	Phong	Hệ thống thông tin đất đai	D-QLDD5A
72	Giáp Huy	Toàn	Hệ thống thông tin đất đai	DL-QLDD6A
73	Hoàng Thị Hải	Yến	Hệ thống thông tin đất đai	DL-QLDD6A
74	Mai Văn	Sinh	Hệ thống thông tin đất đai	D-QLDD5A
75	Nguyễn Văn	Đạt	Hệ thống thông tin đất đai	D-QLDD5A
76	Nguyễn Văn	Liêm	Hệ thống thông tin đất đai	DL-QLDD6A
77	Vương Trường	Đông	Hệ thống thông tin đất đai	DL-QLDD6A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
78	Đinh Duy	Hiệp	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
79	Đỗ Hữu	Phong	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
80	Hoàng Văn	Anh	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
81	Lò Văn	Tuấn	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
82	Nguyễn Văn	Huy	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
83	Vũ Văn	Tùng	Hệ thống thông tin địa lý	D-QLDD5A
84	Nguyễn Thành	Tú	Hóa học môi trường	D-QLTN5A
85	Lê Thị Phương	Thảo	Hóa học thực phẩm	D-CNTP6A
86	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Hóa học thực phẩm	D-CNTP6A
87	Lò Văn	Thoa	Hóa hữu cơ	D-CNTY 7A
88	Nguyễn Văn	Hạnh	Hóa hữu cơ	D-THUY 7A
89	Trần Danh	Vy	Hóa hữu cơ	D-CNTY 7A
90	Phạm Văn	Cường	Hóa sinh động vật	C-THUY17A
91	Kha Đức	Hiếu	Kế toán HTX	D-KETOAN 4A
92	Dương Anh	Đức	Kế toán quản trị	D-KETOAN 5A
93	Lý Trung	Hiếu	Kế toán quản trị	C-KETOAN 17A
94	Nguyễn Thế	Anh	Kế toán quản trị	D-KETOAN 5A
95	Nguyễn Xuân	Đoan	Kế toán quản trị	D-KETOAN 5A
96	Thân Thành	Công	Kế toán quản trị	D-KETOAN 5A
97	Vũ Ngọc	Hiền	Kế toán quản trị	D-KETOAN 5A
98	Trần Thanh	Son	Kế toán tài chính	D-KINHTE 6A
99	Nguyễn Linh	Chi	Kế toán TCDN1	D-KETOAN 6A
100	Phạm Dương	Quỳnh	Kế toán TCDN1	D-KETOAN 6A
101	Phan Thị Yến	Tâm	Kế toán TCDN1	D-KETOAN 6A
102	Vũ Thị Bảo	Hân	Kế toán TCDN1	D-KETOAN 6A
103	Nguyễn Thị	Thúy	Kiểm toán tài chính	D-KETOAN 5A
104	Trần Văn	Trường	Kiểm toán tài chính	D-KETOAN 5A
105	Bùi Đình	Văn	Kinh tế nguồn nhân lực	D-KINHTE 5A
106	Mùa A	Ngọc	Kinh tế nguồn nhân lực	D-KINHTE 5A
107	Nguyễn Như	Quỳnh	Kinh tế nguồn nhân lực	D-KINHTE 5A
108	Trình Dương Trường	Hung	Kinh tế nguồn nhân lực	D-KINHTE 5A
109	Hoàng Văn	Tú	Kinh tế tài nguyên và môi trường	D-QLTN6A
110	Thân Nguyễn Hà	Thương	Kinh tế tài nguyên và môi trường	D-QLTN6A
111	Bùi Thị Như	Ý	Kinh tế vi mô	D-KETOAN 7A
112	Lý Văn	Chương	Logic học	D-QLTNR5A
113	Ngô Viết	Điền	Logic học	D-QLTNR5A
114	Đặng Văn	Khánh	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
115	Hạ Tiến	Tùng	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
116	Lê Xuân	Tùng	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
117	Long Đình	Trung	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
118	Nguyễn Huy	Hùng	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
119	Nguyễn Thành	Tú	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
120	Trần Xuân	Trường	Luật và chính sách môi trường	D-QLTN5A
121	Lê	Hùng	Lý thuyết TCTT	D-KETOAN 6A
122	Lý Trung	Hiếu	Lý thuyết TCTT	C-KETOAN 17A
123	Phan Thị Yến	Tâm	Lý thuyết TCTT	D-KETOAN 6A
124	Tạ Văn	Điều	Lý thuyết TCTT	D-KETOAN 6A
125	Lý Trung	Hiếu	Marketing CB	C-KETOAN 17A
126	Vũ Thành	Công	Marketing CB	D-KINHTE 6A
127	Đào Việt	Thiện	Máy nông nghiệp	D-KHCT5A
128	Huỳnh Phan Hương	Trà	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
129	Lê Xuân	Tùng	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
130	Nguyễn Huy	Hùng	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
131	Nguyễn Thành	Tú	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
132	Nguyễn Văn	Hải	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
133	Nguyễn Việt	Trung	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
134	Thân Thị	Nhung	Mô hình hóa trong quản lý MT	D-QLTN5A
135	Trần Thị Hương	Mai	Nguyên lý kế toán	D-KETOAN 7A
136	Trịnh Quốc	Sáng	Những NLCB của CNMLN	D-QLTN7A
137	Nguyễn Xuân	Đoan	Phân tích hoạt động kinh doanh	D-KETOAN 5A
138	Diêm Công	Kiên	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
139	Đinh Phương	Hiệu	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
140	Hồ Thụy	Bình	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
141	Hoàng Thị Minh	Ánh	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
142	Ngô Quang	Toán	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
143	Ngô Sỹ	Hiếu	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
144	Nguyễn Đình	Kiên	Pháp luật đại cương	D-QLDD7A
145	Nguyễn Hồng	Son	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
146	Nguyễn Ngọc	Hải	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
147	Nguyễn Tiến	Thành	Pháp luật đại cương	D-QLDD7A
148	Nguyễn Xuân	Hiếu	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
149	Nông Đức	Thuận	Pháp luật đại cương	D-QLDD7A
150	Ong Xuân	Đức	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
151	Sùng A	Lâu	Pháp luật đại cương	D-QLDD7A
152	Thân Văn	Vinh	Pháp luật đại cương	D-QLDD7A
153	Trịnh Quốc	Sáng	Pháp luật đại cương	D-QLTN7A
154	Trịnh Xuân	Thịnh	Pháp luật đại cương	D-CNTP7A
155	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	D-KETOAN 6A
156	Phạm Dương	Quỳnh	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	D-KETOAN 6A
157	Phan Thị Yến	Tâm	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	D-KETOAN 6A
158	Đinh Văn	Diện	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	D-THUY 5A
159	Đỗ Minh	Hoàng	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	D-THUY 5A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
160	Nguyễn Văn	Quý	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi	D-THUY 5B
161	Nguyễn Thị Thu	Hằng	PP tiếp cận KH trong QLTNMT	D-QLTN4A
162	Nguyễn Đình	Toán	Quản lý hành chính về đất đai	D-QLDD6A
163	Lò Văn	Sứn	Quản lý lửa rừng	D-QLTNR6A
164	Lý Văn	Thanh	Quản lý lửa rừng	D-QLTNR6A
165	Đỗ Hữu	Phong	Quản lý nguồn nước	D-QLDD5A
166	Hoàng Văn	Anh	Quản lý nguồn nước	D-QLDD5A
167	Thân Thế	Tuấn	Quản lý nguồn nước	C-QLDD15A
168	Lục Tiến	Thuận	Quản lý tài nguyên trên cơ sở PTCD	D-QLTN6A
169	Nguyễn Toàn	Thắng	Quản lý tài nguyên trên cơ sở PTCD	D-QLTN6A
170	Vũ Thị Ngọc	Anh	Quản trị DN 1	D-KETOAN 6A
171	Hoàng Quốc	Tuấn	Sinh lý động vật	D-THUY 6C
172	Tạ Thị Mai	Linh	Sinh lý động vật	D-THUY 6C
173	Trần Bá	Hải	Sinh lý động vật	D-THUY 6A
174	Chu Văn	Huân	Sinh sản gia súc	D-THUY 4B
175	Lê Hữu	Thái	Sinh thái môi trường	D-KHCT 7A
176	Lê Tiến	Hùng	Sinh thái môi trường	D-KHCT 7A
177	Nguyễn Đình	Cương	Sinh thái môi trường	D-QLTN7A
178	Nguyễn Ngọc	Hải	Sinh thái môi trường	D-QLTN7A
179	Nguyễn Trung	Kiên	Sinh thái môi trường	D-QLTN3C
180	Nông Đức	Thuận	Sinh thái môi trường	D-QLDD7A
181	Sùng A	Lâu	Sinh thái môi trường	D-QLDD7A
182	Trần Thị Kim	Cúc	Sinh thái môi trường	D-QLDD7A
183	Vũ Bảo	Nguyên	Tài nguyên khí hậu	D-QLTN4C
184	Chu Văn	Đoài	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
185	Diêm Công	Kiên	Tâm lý học đại cương	D-CNTP7A
186	Đình Phương	Hiệu	Tâm lý học đại cương	D-QLTN7A
187	Đình Thu	Hà	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
188	Đỗ Danh	Toàn	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
189	Đỗ Ngọc	Bích	Tâm lý học đại cương	D-BVTV5A
190	Dương Thu	Thêu	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
191	Lê Thị	Quỳnh	Tâm lý học đại cương	D-KETOAN 7A
192	Lê Xuân Tú	Anh	Tâm lý học đại cương	D-QLDD7A
193	Mai Văn	lợi	Tâm lý học đại cương	D-BVTV6A
194	Ngô Sỹ	Hiếu	Tâm lý học đại cương	D-CNTP7A
195	Nguyễn Đình	Kiên	Tâm lý học đại cương	D-QLDD7A
196	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	Tâm lý học đại cương	D-KETOAN 7A
197	Nguyễn Hồng	Sơn	Tâm lý học đại cương	D-QLTN7A
198	Nguyễn Ngọc	Hải	Tâm lý học đại cương	D-QLTN7A
199	Nguyễn Thị	Bình	Tâm lý học đại cương	D-KETOAN 7A
200	Nguyễn Thị	Thảo	Tâm lý học đại cương	D-KETOAN 7A
201	Nguyễn Tiên	Thành	Tâm lý học đại cương	D-QLDD7A
202	Nguyễn Trường	Giang	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
203	Nguyễn Văn	Tâm	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
204	Nguyễn Văn	Thụ	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
205	Nguyễn Xuân	Trường	Tâm lý học đại cương	D-CNTY 7A
206	Ong Xuân	Đức	Tâm lý học đại cương	D-QLTN7A
207	Phạm Việt	Hoàng	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
208	Trần Thị	Bích	Tâm lý học đại cương	D-THUY 7A
209	Trịnh Quốc	Sáng	Tâm lý học đại cương	D-QLTN7A
210	Trịnh Xuân	Thịnh	Tâm lý học đại cương	D-CNTP7A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
211	Giàng A	Chinh	Thổ nhượng 1	D-QLDD4A
212	Nguyễn Đình	Cương	Thổ nhượng 1	D-QLTN7A
213	Nguyễn Tiến	Thành	Thổ nhượng 1	D-QLDD7A
214	Nông Đức	Thuận	Thổ nhượng 1	D-QLDD7A
215	Tòng Thái	Hùng	Thổ nhượng 1	D-QLDD4A
216	Trịnh Quốc	Sáng	Thổ nhượng 1	D-QLTN7A
217	Trương Công	Thuật	Thổ nhượng 1	D-QLDD7A
218	Đặng Văn	Thịnh	Thổ nhượng 2	D-QLDD6A
219	Nguyễn Linh	Chi	Thống kê doanh nghiệp	D-KETOAN 6A
220	Phan Thị Yến	Tâm	Thống kê doanh nghiệp	D-KETOAN 6A
221	Thào Seo	Cú	Thống kê nông nghiệp	D-KHCT5A
222	Dương Thời	Quyết	Thức ăn chăn nuôi	C-THUY16A
223	Liều Như	Quang	Thức ăn chăn nuôi	D-THUY 3B
224	Bạch Văn	Huân	Thuế nhà đất	D-QLDD4A
225	Lê Công	Tuấn	Thuế nhà đất	D-QLDD4B
226	Dương Minh	Trọng	Tiếng anh 2	C-THUY18A
227	Hoàng Văn	Tùng	Tiếng anh 2	C-THUY18A
228	Lê Hữu	Thái	Tiếng Anh 2	D-KHCT 7A
229	Lê Xuân Tú	Anh	Tiếng Anh 2	D-QLDD7A
230	Nguyễn Duy	Thụ	Tiếng anh 2	C-THUY18A
231	Nguyễn Hồng	Sơn	Tiếng Anh 2	D-QLTN7A
232	Nguyễn Hồng	Sơn	Tiếng anh 2	D-THUY 7A
233	Nguyễn Văn	Đoàn	Tiếng anh 2	C-THUY18A
234	Nguyễn Văn	Thuật	Tiếng anh 2	D-CNTY 7A
235	Nguyễn Xuân	Trường	Tiếng anh 2	D-CNTY 7A
236	Trần Đình	Vy	Tiếng anh 2	D-CNTY 7A
237	Trần Quang	Đạo	Tiếng anh 2	C-THUY18A
238	Đỗ Hữu	Phong	Tiếng Anh chuyên ngành QLDD	D-QLDD5A
239	Hoàng Vân	Anh	Tiếng Anh chuyên ngành QLDD	D-QLDD5A
240	Lò Văn	Tuấn	Tiếng Anh chuyên ngành QLDD	D-QLDD5A
241	Nguyễn Văn	Đạt	Tiếng Anh chuyên ngành QLDD	D-QLDD5A
242	Vũ Văn	Tùng	Tiếng Anh chuyên ngành QLDD	D-QLDD5A
243	Đỗ Thị Kim	Phụng	Tiếng la tinh	D-THUY 5B
244	Hà Văn	Vĩnh	Tiếng la tinh	C-THUY17A
245	Lục Văn	Bính	Tiếng la tinh	C-THUY17A
246	Nguyễn Trọng	Phú	Tiếng la tinh	C-THUY17A
247	Nguyễn Văn	Thức	Tiếng la tinh	C-THUY17A
248	Đỗ Danh	Toàn	Tiếng trung 2	D-THUY 7A
249	Dương Thị	Quỳnh	Tiếng Trung 2	D-KETOAN 7A
250	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	Tiếng Trung 2	D-KETOAN 7A
251	Nguyễn Văn	Thụ	Tiếng trung 2	D-THUY 7A
252	Đinh Tuấn	Anh	Tin học đại cương	D-THUY 3A
253	Hoàng Đức	Trung	Tin học đại cương	D-THUY 7A
254	Diêm Thị	Mai	Tin học UD trong kinh tế	D-KETOAN 6A
255	Giàng A	Chừ	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6B
256	Lăng Văn	Khải	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6C
257	Lương Văn	Khánh	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6A
258	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6B
259	Nguyễn Văn	Cừ	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6C
260	Nguyễn Vũ	Trung	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6A
261	Thân Đức	Triển	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6B
262	Trần Bá	Hải	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6A
263	Vũ Văn	Hải	Tổ chức phôi thai động vật	D-THUY 6B
264	Lê	Hùng	Toán kinh tế	D-KETOAN 6A
265	Nguyễn Sơn	Tùng	Toán kinh tế	D-KETOAN 6A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
266	Phạm Dương	Quỳnh	Toán kinh tế	D-KETOAN 6A
267	Trần Thanh	Sơn	Toán kinh tế	D-KINHTE 6A
268	Đặng Văn	Tuyền	Trắc địa 1	D-QLTNR6A
269	Nông Văn	Giang	Truyền nhiễm thú y	C-THUY17A
270	Diêm Công	Kiên	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-CNTP7A
271	Đinh Phương	Hiệu	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLTN7A
272	Hồ Thụy	Bình	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-CNTP7A
273	Lê Hữu	Thái	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-KHCT 7A
274	Ngô Sỹ	Hiếu	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-CNTP7A
275	Nguyễn Đình	Kiên	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLDD7A
276	Nguyễn Mạnh	Quân	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-THUY 7A
277	Nguyễn Tiến	Thành	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLDD7A
278	Nguyễn Văn	Đoàn	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C-THUY18A
279	Nông Đức	Thuận	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLDD7A
280	Sùng A	Lâu	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLDD7A
281	Trần Quang	Đạo	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C-THUY18A
282	Trần Thị Kim	Cúc	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLDD7A
283	Trịnh Quốc	Sáng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-QLTN7A
284	Trịnh Thị	Huế	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-THUY 7A
285	Trương Thị Mỹ	Hồng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D-THUY 7A
286	Nguyễn Văn	Quý	Vệ sinh attp nguồn gốc động vật	D-THUY 5B
287	Trần Duy	Hùng	Vệ sinh attp nguồn gốc động vật	D-THUY 5B
288	Hà Huy	Hùng	Vệ sinh thú y	D-THUY 4C
289	Vũ Tú	Anh	Vệ sinh thú y	C-THUY17A
290	Nguyễn Mạnh	Quyển	Vi sinh vật đại cương	D-BVTV6A
291	Nguyễn Xuân	Hải	Vi sinh vật đại cương	D-KHCT6A
292	Diêm Đăng	Tứ	Vi sinh vật đại cương thú y	C-THUY18A
293	Nguyễn Duy	Đức	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6C
294	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6B
295	Nguyễn Trọng	Huỳnh	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6C
296	Nguyễn Tuấn	anh	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6B
297	Nguyễn Văn	Tùng	Vi sinh vật thú y	D-THUY 4C
298	Nguyễn Vũ	Trung	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6A
299	Nguyễn Xuân	Thắm	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6B
300	Trần Trọng	Thành	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6C
301	Vũ Duy	Hưng	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6A
302	Vũ Minh	Hiếu	Vi sinh vật thú y	D-THUY 6C
303	Hoàng Vân	Anh	Viễn thám	D-QLDD5A
304	Lê Xuân	Tùng	Viễn thám	D-QLTN5A
305	Lương Thu	Trang	Viễn thám	D-QLTN5A
306	Mai Văn	Sinh	Viễn thám	D-QLDD5A
307	Vàng Seo	Lừ	Viễn thám	D-QLDD5A
308	Vừ A	Sùng	Viễn thám	D-QLTNR5A
309	Ngô Sỹ	Hiếu	Xác suất - thống kê	D-CNTP7A
310	Nguyễn Đình	Kiên	Xác suất - thống kê	D-QLDD7A

STT	Họ và	tên	Tên học phần	Lớp
311	Nguyễn Thị Kim	Thúy	Xác suất - thống kê	D-QLTN7A
312	Nguyễn Tiến	Thành	Xác suất - thống kê	D-QLDD7A
313	Trịnh Quốc	Sáng	Xác suất - thống kê	D-QLTN7A
314	Trịnh Xuân	Thịnh	Xác suất - thống kê	D-CNTP7A
315	Trương Công	Thuật	Xác suất - thống kê	D-QLDD7A